

THÔNG BÁO

Về việc mở bán nhà ở xã hội tại dự án Chung cư nhà ở xã hội tại lô đất B4-2 thuộc Khu đô thị xanh Bàu Tràm Lakeside (đợt 20)

Sở Xây dựng nhận được Thông báo số 485/TB-SDN/NOXH ngày 09/9/2024 của Công ty Cổ phần Đầu tư Sài Gòn - Đà Nẵng về việc mở bán nhà ở xã hội tại dự án Chung cư nhà ở xã hội tại lô đất B4-2 thuộc Khu đô thị xanh Bàu Tràm Lakeside.

Căn cứ Luật Nhà ở năm 2023, Nghị định số 100/2024/NĐ-CP ngày 26/7/2024 của Chính phủ về Quy định chi tiết một số điều của Luật Nhà ở về phát triển và quản lý nhà ở xã hội; Thông tư số 05/2024/TT-BXD ngày 31/7/2024 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định chi tiết một số điều của Luật nhà ở. Sở Xây dựng thông báo thông tin mở bán nhà ở xã hội như sau:

1. Tên dự án: Chung cư nhà ở xã hội tại lô đất B4-2 thuộc Khu đô thị xanh Bàu Tràm Lakeside.

2. Tên chủ đầu tư: Công ty Cổ phần Đầu tư Sài Gòn - Đà Nẵng.

3. Địa điểm: Phường Hòa Hiệp Nam, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

4. Quy mô dự án: Công trình gồm 10 tháp chung cư, 21 tầng nổi + tum thang + 01 tầng hầm.

5. Thông tin căn hộ mở bán

- Số lượng căn hộ ở xã hội mở bán: 97 căn hộ.

- Giá bán căn hộ: Chi tiết theo phụ lục đính kèm.

6. Thời gian, địa điểm tiếp nhận hồ sơ đăng ký mua nhà ở xã hội:

Hộ gia đình, cá nhân có nhu cầu đăng ký mua nhà ở xã hội liên hệ trực tiếp chủ đầu tư để được hướng dẫn và nộp hồ sơ đăng ký mua nhà ở xã hội:

- Thời gian hướng dẫn hồ sơ: Từ ngày ban hành Thông báo này đến hết thời gian tiếp nhận hồ sơ.

- Thời gian tiếp nhận hồ sơ đăng ký: **Từ ngày 16/9/2024 đến 10/11/2024.**

- Địa điểm tiếp nhận hồ sơ: Văn phòng Ban Quản lý dự án Chung cư Nhà ở xã hội tại lô B4-2 thuộc Khu đô thị xanh Bàu Tràm Lakeside. (Đường Mê Linh rẽ vào đường Huỳnh Dạng 500m, phường Hòa Hiệp Nam, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng). Điện thoại: 0945.438.998. Hotline: 0904.643.688. Email: noxhbautram@gmail.com. Ngày làm việc: từ thứ 2 ÷ sáng thứ 7 (trừ ngày lễ). Thời gian: Sáng từ 8h30 ÷ 11h00; Chiều từ 14h00 ÷ 16h00.

7. Đối tượng được đăng ký mua nhà ở xã hội

Đối tượng được đăng ký mua nhà ở xã hội theo quy định tại khoản 1, 4, 5, 6, 7, 8, 9 và 10 Điều 76 Luật Nhà ở, cụ thể:

- Người có công với cách mạng, thân nhân liệt sĩ thuộc trường hợp được hỗ trợ cải thiện nhà ở theo quy định của Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng (khoản 1 Điều 76 Luật Nhà ở).

- Hộ gia đình nghèo, cận nghèo tại khu vực đô thị (khoản 4 Điều 76 Luật Nhà ở).

- Người thu nhập thấp tại khu vực đô thị (khoản 5 Điều 76 Luật Nhà ở).
- Công nhân, người lao động đang làm việc tại doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trong và ngoài khu công nghiệp (khoản 6 Điều 76 Luật Nhà ở).
- Sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, hạ sĩ quan thuộc lực lượng vũ trang nhân dân, công nhân công an, công chức, công nhân và viên chức quốc phòng đang phục vụ tại ngũ; người làm công tác cơ yếu, người làm công tác khác trong tổ chức cơ yếu hưởng lương từ ngân sách nhà nước đang công tác (khoản 7 Điều 76 Luật Nhà ở).
- Cán bộ, công chức, viên chức theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức, viên chức (khoản 8 Điều 76 Luật Nhà ở).
- Đối tượng đã trả lại nhà ở công vụ theo quy định tại khoản 4 Điều 125 của Luật này, trừ trường hợp bị thu hồi nhà ở công vụ do vi phạm quy định của Luật này (khoản 9 Điều 76 Luật Nhà ở).
- Hộ gia đình, cá nhân thuộc trường hợp bị thu hồi đất và phải giải tỏa, phá dỡ nhà ở theo quy định của pháp luật mà chưa được Nhà nước bồi thường bằng nhà ở, đất ở (khoản 10 Điều 76 Luật Nhà ở).

8. Điều kiện được đăng ký mua nhà ở xã hội

Điều kiện được đăng ký mua nhà ở xã hội theo quy định tại Luật Nhà ở, Nghị định số 100/2024/NĐ-CP ngày 26/7/2024, cụ thể:

a) Điều kiện về nhà ở

- Chưa có nhà ở thuộc sở hữu của mình tại thành phố Đà Nẵng hoặc có nhà ở thuộc sở hữu của mình nhưng diện tích nhà ở bình quân đầu người thấp hơn 15m² sàn/người tại thành phố Đà Nẵng; chưa được mua hoặc thuê mua nhà ở xã hội; chưa được hưởng chính sách hỗ trợ nhà ở dưới mọi hình thức tại thành phố Đà Nẵng.

b) Điều kiện về thu nhập

Đối với đối tượng quy định tại khoản 5, 6, 8 Điều 76 của Luật Nhà ở:

- Trường hợp người đứng đơn là người độc thân thì có thu nhập hàng tháng thực nhận không quá 15 triệu đồng tính theo Bảng tiền công, tiền lương do cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp nơi đối tượng làm việc xác nhận.

- Trường hợp người đứng đơn đã kết hôn theo quy định của pháp luật thì người đứng đơn và vợ (chồng) của người đó có tổng thu nhập hàng tháng thực nhận không quá 30 triệu đồng tính theo Bảng tiền công, tiền lương do cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp nơi đối tượng làm việc xác nhận.

Đối với đối tượng quy định tại khoản 7 Điều 76 của Luật Nhà ở:

- Trường hợp người đứng đơn là người độc thân thì có thu nhập hàng tháng thực nhận không quá tổng thu nhập của sỹ quan có cấp bậc hàm Đại tá (gồm lương cơ bản và phụ cấp theo quy định) được cơ quan, đơn vị nơi công tác, quản lý xác nhận.

- Trường hợp người đứng đơn đã kết hôn theo quy định của pháp luật:

+ Người đứng đơn và vợ (chồng) của người đó đều thuộc đối tượng quy định tại khoản 7 Điều 76 của Luật Nhà ở thì có tổng thu nhập hàng tháng thực nhận không quá 2,0 lần tổng thu nhập của sỹ quan có cấp bậc hàm Đại tá (gồm lương cơ bản và phụ cấp theo quy định) được cơ quan, đơn vị nơi công tác, quản lý xác nhận;

+ Vợ (chồng) của người đứng đơn không thuộc đối tượng quy định tại khoản 7 Điều 76 của Luật Nhà ở thì có tổng thu nhập hàng tháng thực nhận không quá 1,5 lần tổng thu nhập của sỹ quan có cấp bậc hàm Đại tá (gồm lương cơ bản và phụ cấp theo quy định) được cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp nơi đối tượng làm việc xác nhận. Trường hợp vợ (chồng) của người đứng đơn không có Hợp đồng lao động thì Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện xác nhận điều kiện về thu nhập.

9. Thành phần hồ sơ đăng ký mua nhà ở xã hội

Thành phần hồ sơ đăng ký mua nhà ở xã hội theo quy định tại Nghị định số 100/2024/NĐ-CP và Thông tư số 05/2024/TT-BXD (*Đính kèm biểu mẫu hồ sơ*).

10. Nguyên tắc, tiêu chí xét duyệt hồ sơ đăng ký mua nhà ở xã hội

- Trường hợp tổng số hồ sơ đăng ký mua, thuê mua, thuê (hợp lệ) bằng hoặc ít hơn tổng số căn hộ do chủ đầu tư công bố cho từng loại sản phẩm thì việc lựa chọn căn hộ thực hiện theo hình thức thỏa thuận giữa chủ đầu tư và khách hàng.

- Trường hợp tổng số hồ sơ đăng ký mua, thuê mua, thuê (hợp lệ) nhiều hơn tổng số căn hộ do chủ đầu tư công bố cho từng loại sản phẩm thì việc xét duyệt, lựa chọn đối tượng thực hiện theo hình thức bốc thăm (trực tiếp hoặc trực tuyến) do chủ đầu tư tổ chức, có đại diện Sở Xây dựng địa phương nơi có dự án được phê duyệt tham gia giám sát. Việc bốc thăm phải có biên bản kết quả bốc thăm.

- Trường hợp dự án có đối tượng ưu tiên theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 79 của Luật Nhà ở thì được ưu tiên mua, thuê mua, thuê nhà ở xã hội mà không phải bốc thăm với tỷ lệ nhất định. Số lượng căn hộ (căn nhà) dành cho các đối tượng ưu tiên này (không thông qua bốc thăm) được xác định bằng tỷ lệ giữa tổng số hồ sơ của 05 nhóm đối tượng ưu tiên này trên tổng số hồ sơ đăng ký nhân với tổng số căn hộ (căn nhà) nhà ở xã hội của dự án. Danh sách của nhóm đối tượng ưu tiên được sắp xếp theo thứ tự theo thời điểm nộp hồ sơ. Các căn hộ dành cho các đối tượng ưu tiên được bố trí theo thứ tự của Danh sách ưu tiên cho đến khi hết, các đối tượng còn lại được tiếp tục tham gia bốc thăm.

11. Lưu ý

Người mua nhà ở xã hội không được phép thế chấp (trừ trường hợp thế chấp với ngân hàng để vay tiền mua chính căn hộ đó) và không được chuyển nhượng nhà ở dưới mọi hình thức trong thời gian tối thiểu là 05 năm kể từ thời điểm trả hết tiền mua nhà ở theo hợp đồng đã ký với bên bán; chỉ được phép bán lại, thế chấp hoặc cho thuê sau khi được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo quy định của pháp luật về đất đai.

Sở Xây dựng thông báo để các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân được biết, thực hiện theo đúng quy định./.

Nơi nhận:

- UBND thành phố;
- Các sở, ban, ngành thành phố;
- UBND các quận, huyện, phường, xã;
- Trung tâm CNTT Tài nguyên và Môi trường;
- Báo Đà Nẵng;
- Công TTĐT thành phố;
- Trang TTĐT Sở Xây dựng;
- CTCP Đầu tư Sài Gòn - Đà Nẵng;
- Lưu: VT, QLN (H).

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Trần Văn Hoàng

**THÔNG TIN 97 CĂN HỘ NHÀ Ở XÃ HỘI MỞ BÁN ĐỢT 20 - LÔ B4.2
- KHỐI NHÀ CT5 & CT6 & CT8 & CT9 & CT10**

ĐVT: VNĐ

STT	TOÀ	TẦNG	CĂN	MÃ CĂN	PN	DT THÔNG THỦY	GIÁ BÁN CĂN HỘ (Gồm VAT, chưa gồm 2 % PBT)	2% PHÍ BẢO TRÌ	TỔNG GTCH (Gồm VAT và Phí bảo trì)
TÒA CT5									
1	CT5	4	CH03	CT5-CH04.03	2	59.60	957,235,600	18,233,059	975,468,659
2	CT5	7	CH14	CT5-CH07.14	3	69.70	1,119,451,700	21,322,890	1,140,774,590
3	CT5	10	CH11	CT5-CH10.11	2	59.70	958,841,700	18,263,651	977,105,351
4	CT5	11	CH01	CT5-CH11.01	1	45.60	732,381,600	13,950,126	746,331,726
5	CT5	11	CH11	CT5-CH11.11	2	59.70	958,841,700	18,263,651	977,105,351
6	CT5	11A	CH15	CT5-CH11A.15	3	69.70	1,119,451,700	21,322,890	1,140,774,590
7	CT5	16	CH01	CT5-CH16.01	1	45.60	732,381,600	13,950,126	746,331,726
8	CT5	17	CH11	CT5-CH17.11	2	59.70	958,841,700	18,263,651	977,105,351
9	CT5	19	CH01	CT5-CH19.01	1	45.60	732,381,600	13,950,126	746,331,726
10	CT5	19	CH14	CT5-CH19.14	3	69.70	1,119,451,700	21,322,890	1,140,774,590
11	CT5	20	CH16	CT5-CH20.16	2	59.60	957,235,600	18,233,059	975,468,659
TÒA CT6									
11	CT6	3	CH11	CT6-CH03.11	2	58.40	937,962,400	17,865,950	955,828,350
12	CT6	4	CH11	CT6-CH04.11	2	58.40	937,962,400	17,865,950	955,828,350
13	CT6	5	CH17	CT6-CH05.17	2	58.00	931,538,000	17,743,581	949,281,581
14	CT6	6	CH16	CT6-CH06.16	2	57.00	915,477,000	17,437,657	932,914,657
15	CT6	10	CH01	CT6-CH10.01	3	70.00	1,124,270,000	21,414,667	1,145,684,667
16	CT6	10	CH09	CT6-CH10.09	3	70.00	1,124,270,000	21,414,667	1,145,684,667
17	CT6	10	CH12	CT6-CH10.12	2	58.40	937,962,400	17,865,950	955,828,350
18	CT6	10	CH16	CT6-CH10.16	2	57.00	915,477,000	17,437,657	932,914,657
19	CT6	11	CH04	CT6-CH11.04	2	58.40	937,962,400	17,865,950	955,828,350
20	CT6	11	CH16	CT6-CH11.16	2	57.00	915,477,000	17,437,657	932,914,657
21	CT6	11A	CH01	CT6-CH11A.01	3	70.00	1,124,270,000	21,414,667	1,145,684,667
22	CT6	11A	CH17	CT6-CH11A.17	2	58.00	931,538,000	17,743,581	949,281,581
23	CT6	12	CH04	CT6-CH12.04	2	58.40	937,962,400	17,865,950	955,828,350
24	CT6	12	CH15	CT6-CH12.15	3	70.00	1,124,270,000	21,414,667	1,145,684,667
25	CT6	14	CH04	CT6-CH14.04	2	58.40	937,962,400	17,865,950	955,828,350
26	CT6	14	CH08	CT6-CH14.08	2	58.00	931,538,000	17,743,581	949,281,581
27	CT6	15	CH07	CT6-CH15.07	2	58.00	931,538,000	17,743,581	949,281,581
28	CT6	15	CH17	CT6-CH15.17	2	58.00	931,538,000	17,743,581	949,281,581
29	CT6	16	CH15	CT6-CH16.15	3	70.00	1,124,270,000	21,414,667	1,145,684,667

30	CT6	16	CH16	CT6-CH16.16	2	57.00	915,477,000	17,437,657	932,914,657
31	CT6	17	CH03	CT6-CH17.03	2	58.40	937,962,400	17,865,950	955,828,350
32	CT6	17	CH06	CT6-CH17.06	3	70.00	1,124,270,000	21,414,667	1,145,684,667
33	CT6	17	CH16	CT6-CH17.16	2	57.00	915,477,000	17,437,657	932,914,657
34	CT6	17	CH17	CT6-CH17.17	2	58.00	931,538,000	17,743,581	949,281,581
35	CT6	18	CH10	CT6-CH18.10	1	45.70	733,987,700	13,980,718	747,968,418
36	CT6	18	CH14	CT6-CH18.14	1	45.70	733,987,700	13,980,718	747,968,418
37	CT6	18	CH16	CT6-CH18.16	2	57.00	915,477,000	17,437,657	932,914,657
38	CT6	19	CH14	CT6-CH19.14	1	45.70	733,987,700	13,980,718	747,968,418
39	CT6	19	CH17	CT6-CH19.17	2	58.00	931,538,000	17,743,581	949,281,581
40	CT6	20	CH02	CT6-CH20.02	1	45.70	733,987,700	13,980,718	747,968,418
41	CT6	20	CH03	CT6-CH20.03	2	58.40	937,962,400	17,865,950	955,828,350
42	CT6	20	CH05	CT6-CH20.05	1	45.70	733,987,700	13,980,718	747,968,418
43	CT6	20	CH07	CT6-CH20.07	2	58.00	931,538,000	17,743,581	949,281,581
44	CT6	20	CH10	CT6-CH20.10	1	45.70	733,987,700	13,980,718	747,968,418
45	CT6	20	CH14	CT6-CH20.14	1	45.70	733,987,700	13,980,718	747,968,418
TÒA CT8									
46	CT8	11A	CH16	CT8-CH11A.16	1	50.50	811,080,500	15,449,152	826,529,652
47	CT8	14	CH06	CT8-CH14.06	2	59.60	957,235,600	18,233,059	975,468,659
48	CT8	15	CH06	CT8-CH15.06	2	59.60	957,235,600	18,233,059	975,468,659
49	CT8	16	CH06	CT8-CH16.06	2	59.60	957,235,600	18,233,059	975,468,659
50	CT8	17	CH06	CT8-CH17.06	2	59.60	957,235,600	18,233,059	975,468,659
51	CT8	17	CH16	CT8-CH17.16	1	50.50	811,080,500	15,449,152	826,529,652
52	CT8	18	CH06	CT8-CH18.06	2	59.60	957,235,600	18,233,059	975,468,659
53	CT8	18	CH09	CT8-CH18.09	2	59.60	957,235,600	18,233,059	975,468,659
54	CT8	19	CH16	CT8-CH19.16	1	50.50	811,080,500	15,449,152	826,529,652
55	CT8	20	CH01	CT8-CH20.01	1	45.00	722,745,000	13,766,571	736,511,571
56	CT8	20	CH03	CT8-CH20.03	2	58.40	937,962,400	17,865,950	955,828,350
57	CT8	20	CH05	CT8-CH20.05	2	59.30	952,417,300	18,141,282	970,558,582
58	CT8	20	CH06	CT8-CH20.06	2	59.60	957,235,600	18,233,059	975,468,659
TÒA CT9									
59	CT9	3	CH16	CT9-CH03.16	2	58.00	931,538,000	17,743,581	949,281,581
60	CT9	4	CH03	CT9-CH04.03	2	58.40	937,962,400	17,865,950	955,828,350
61	CT9	4	CH07	CT9-CH04.07	2	58.00	931,538,000	17,743,581	949,281,581
62	CT9	4	CH11	CT9-CH04.11	2	58.40	937,962,400	17,865,950	955,828,350
63	CT9	4	CH15	CT9-CH04.15	3	70.00	1,124,270,000	21,414,667	1,145,684,667
64	CT9	4	CH17	CT9-CH04.17	2	57.00	915,477,000	17,437,657	932,914,657
65	CT9	7	CH14	CT9-CH07.14	1	45.70	733,987,700	13,980,718	747,968,418
66	CT9	8	CH12	CT9-CH08.12	2	58.40	937,962,400	17,865,950	955,828,350

67	CT9	8	CH17	CT9-CH08.17	2	57.00	915,477,000	17,437,657	932,914,657
68	CT9	9	CH10	CT9-CH09.10	1	45.70	733,987,700	13,980,718	747,968,418
69	CT9	9	CH14	CT9-CH09.14	1	45.70	733,987,700	13,980,718	747,968,418
70	CT9	9	CH15	CT9-CH09.15	3	70.00	1,124,270,000	21,414,667	1,145,684,667
71	CT9	11A	CH14	CT9-CH11A.14	1	45.70	733,987,700	13,980,718	747,968,418
72	CT9	11A	CH16	CT9-CH11A.16	2	58.00	931,538,000	17,743,581	949,281,581
73	CT9	12	CH14	CT9-CH12.14	1	45.70	733,987,700	13,980,718	747,968,418
74	CT9	14	CH07	CT9-CH14.07	2	58.00	931,538,000	17,743,581	949,281,581
75	CT9	14	CH14	CT9-CH14.14	1	45.70	733,987,700	13,980,718	747,968,418
76	CT9	15	CH10	CT9-CH15.10	1	45.70	733,987,700	13,980,718	747,968,418
77	CT9	16	CH07	CT9-CH16.07	2	58.00	931,538,000	17,743,581	949,281,581
78	CT9	16	CH14	CT9-CH16.14	1	45.70	733,987,700	13,980,718	747,968,418
79	CT9	17	CH07	CT9-CH17.07	2	58.00	931,538,000	17,743,581	949,281,581
80	CT9	17	CH10	CT9-CH17.10	1	45.70	733,987,700	13,980,718	747,968,418
81	CT9	17	CH12	CT9-CH17.12	2	58.40	937,962,400	17,865,950	955,828,350
82	CT9	17	CH17	CT9-CH17.17	2	57.00	915,477,000	17,437,657	932,914,657
83	CT9	18	CH14	CT9-CH18.14	1	45.70	733,987,700	13,980,718	747,968,418
84	CT9	19	CH14	CT9-CH19.14	1	45.70	733,987,700	13,980,718	747,968,418
85	CT9	19	CH17	CT9-CH19.17	2	57.00	915,477,000	17,437,657	932,914,657
86	CT9	20	CH01	CT9-CH20.01	3	70.00	1,124,270,000	21,414,667	1,145,684,667
87	CT9	20	CH02	CT9-CH20.02	1	45.70	733,987,700	13,980,718	747,968,418
88	CT9	20	CH03	CT9-CH20.03	2	58.40	937,962,400	17,865,950	955,828,350
89	CT9	20	CH06	CT9-CH20.06	3	70.00	1,124,270,000	21,414,667	1,145,684,667
90	CT9	20	CH09	CT9-CH20.09	3	70.00	1,124,270,000	21,414,667	1,145,684,667
91	CT9	20	CH10	CT9-CH20.10	1	45.70	733,987,700	13,980,718	747,968,418
92	CT9	20	CH11	CT9-CH20.11	2	58.40	937,962,400	17,865,950	955,828,350
93	CT9	20	CH14	CT9-CH20.14	1	45.70	733,987,700	13,980,718	747,968,418
CT-10									
94	CT10	2	CH08	CT10-CH02.08	1	47.30	759,685,300	14,470,196	774,155,496
95	CT10	2	CH14	CT10-CH02.14	3	69.60	1,117,845,600	21,292,297	1,139,137,897
96	CT10	3	CH02	CT10-CH03.02	2	59.20	950,811,200	18,110,690	968,921,890
97	CT10	3	CH04	CT10-CH03.04	2	59.30	952,417,300	18,141,282	970,558,582

Mẫu số 01. Đơn đăng ký mua, thuê mua, thuê nhà ở xã hội**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**ĐƠN ĐĂNG KÝ MUA, THUÊ MUA, THUÊ NHÀ Ở XÃ HỘI**Hình thức đăng ký¹: Mua Thuê mua Thuê

1. Kính gửi²:
2. Họ và tên người viết đơn:
3. Căn cước công dân số cấp ngày/...../..... tại.....
4. Nghề nghiệp³
5. Nơi làm việc⁴:
6. Nơi ở hiện tại:
7. Đăng ký thường trú (hoặc đăng ký tạm trú) tại:
8. Thuộc đối tượng⁵:
9. Họ và tên của các thành viên trong hộ gia đình⁶:
- a. Họ và tên: CCCD số Cấp ngày:/...../.....
Tại:
- b. Họ và tên: CCCD số Cấp ngày:/...../.....
Tại:
- c. Họ và tên: CCCD số Cấp ngày:/...../.....
Tại:
- d. Họ và tên: CCCD số Cấp ngày:/...../.....
Tại:
- e. Họ và tên: CCCD số Cấp ngày:/...../.....
Tại:
10. Thực trạng về nhà ở của tôi như sau:.....
- 10.1. Chưa có nhà ở thuộc sở hữu của mình:
- 10.2. Có nhà ở nhưng diện tích nhà ở bình quân đầu người thấp hơn 15m² sàn/người⁷

¹ Đánh dấu vào ô mà người viết đơn có nhu cầu đăng ký.² Ghi tên chủ đầu tư xây dựng nhà ở xã hội.³ Nếu đang làm việc tại cơ quan, tổ chức thì ghi rõ nghề nghiệp, nếu là lao động tự do thì ghi là lao động tự do, nếu đã nghỉ hưu thì ghi đã nghỉ hưu...⁴ Nếu đang làm việc thì mới ghi vào mục này, trừ đối tượng là sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, hạ sĩ quan thuộc lực lượng vũ trang nhân dân, công nhân công an, công chức, công nhân và viên chức quốc phòng đang phục vụ tại ngũ; người làm công tác cơ yếu, người làm công tác khác trong tổ chức cơ yếu hưởng lương từ ngân sách nhà nước đang công tác.⁵ Ghi rõ người có đơn thuộc đối tượng theo quy định được hỗ trợ nhà ở xã hội.⁶ Ghi rõ họ tên và mối quan hệ của từng thành viên với người đứng đơn.⁷Đối với trường hợp độc thân: diện tích nhà ở bình quân đầu người đối với người đó.

Đối với trường hợp hộ gia đình: diện tích nhà ở bình quân đầu người đối với người đề nghị xác nhận, vợ/chồng người đề nghị xác nhận (nếu có), cha, mẹ của người đề nghị xác nhận bao gồm cả cha, mẹ vợ/chồng của người đó (nếu có) và các con của người đề nghị xác nhận (nếu có).

11. Tôi có mức thu nhập hàng tháng là:đồng/tháng (.....triệu đồng một tháng).

11.1. Đối với đối tượng quy định tại khoản 5, khoản 6 và khoản 8 Điều 76 của Luật Nhà ở số 27/2023/QH15 ngày 27 tháng 11 năm 2023⁸ thì đánh dấu vào một trong hai ô dưới đây:

- Trường hợp là người độc thân: thu nhập hàng tháng thực nhận không quá 15 triệu đồng tính theo Bảng tiền công, tiền lương do cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp nơi tôi làm việc xác nhận⁹

- Trường hợp đã kết hôn theo quy định của pháp luật: tổng thu nhập hàng tháng thực nhận của tôi và vợ (chồng) tôi không quá 30 triệu đồng tính theo Bảng tiền công, tiền lương do cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp nơi tôi và vợ (chồng) tôi làm việc xác nhận¹⁰

11.2. Đối với đối tượng quy định tại khoản 7 Điều 76 của Luật Nhà ở¹¹ thì đánh dấu vào một trong hai ô dưới đây:

- Trường hợp là người độc thân thì có thu nhập hàng tháng thực nhận không quá tổng thu nhập của sỹ quan có cấp bậc hàm Đại tá (gồm lương cơ bản và phụ cấp theo quy định) được cơ quan, đơn vị nơi công tác, quản lý xác nhận.

- Trường hợp đã kết hôn theo quy định của pháp luật:

+ Tôi và vợ (chồng) tôi đều thuộc đối tượng quy định tại khoản 7 Điều 76 của Luật Nhà ở thì có tổng thu nhập hàng tháng thực nhận không quá 2,0 lần tổng thu nhập của sỹ quan có cấp bậc hàm Đại tá (gồm lương cơ bản và phụ cấp theo quy định) được cơ quan, đơn vị nơi công tác, quản lý xác nhận.

+ Vợ (chồng) tôi không thuộc đối tượng quy định tại khoản 7 Điều 76 của Luật Nhà ở thì có tổng thu nhập hàng tháng thực nhận không quá 1,5 lần tổng thu nhập của sỹ quan có cấp bậc hàm Đại tá (gồm lương cơ bản và phụ cấp theo quy định) được cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp nơi tôi làm việc xác nhận.

12. Tôi chưa được mua hoặc thuê mua nhà ở xã hội, chưa được hưởng chính sách hỗ trợ nhà ở dưới mọi hình thức tại tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi có dự án đầu tư xây dựng nhà ở xã hội.

Tôi xin cam đoan những lời khai trong đơn là đúng sự thực và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung đã kê khai. Khi được giải quyết¹² nhà ở xã hội, tôi cam kết chấp hành đầy đủ các quy định của Nhà nước về quản lý, sử dụng nhà ở xã hội.

....., ngày tháng năm

Người viết đơn
(Ký và ghi rõ họ tên)

⁸ Người thu nhập thấp tại khu vực đô thị (khoản 5 Điều 76); công nhân, người lao động đang làm việc tại doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trong và ngoài khu công nghiệp (khoản 6 Điều 76); cán bộ, công chức, viên chức theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức, viên chức (khoản 8 Điều 76).

⁹ Trường hợp đối tượng là người thu nhập thấp khu vực đô thị không có hợp đồng lao động, nếu là người độc thân thì mức thu nhập hàng tháng thực nhận không quá 15 triệu đồng. Ủy ban nhân dân cấp xã xác nhận điều kiện về thu nhập.

¹⁰ Trường hợp đối tượng là người thu nhập thấp khu vực đô thị không có hợp đồng lao động, nếu đã kết hôn theo quy định của pháp luật thì tổng mức thu nhập hàng tháng của người đứng đơn và vợ/chồng của người đứng đơn không quá 30 triệu đồng. Ủy ban nhân dân cấp xã xác nhận điều kiện về thu nhập.

¹¹ Sỹ quan, quân nhân chuyên nghiệp, hạ sỹ quan thuộc lực lượng vũ trang nhân dân, công nhân công an, công chức, công nhân và viên chức quốc phòng đang phục vụ tại ngũ; người làm công tác cơ yếu, người làm công tác khác trong tổ chức cơ yếu hưởng lương từ ngân sách nhà nước đang công tác (khoản 7 Điều 76).

¹² Ghi rõ hình thức được giải quyết chính sách hỗ trợ về nhà ở xã hội (mua, thuê mua, thuê).

Mẫu số 01. Giấy tờ chứng minh đối tượng được hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở xã hội**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

GIẤY XÁC NHẬN VỀ ĐỐI TƯỢNG

1. Kính gửi¹:.....
2. Họ và tên:.....
3. Căn cước công dân số:..... cấp ngày...../...../..... tại.....
4. Nơi ở hiện tại²:.....
5. Đăng ký thường trú (đăng ký tạm trú) tại:
6. Nghề nghiệp..... Tên cơ quan (đơn vị).....
7. Là đối tượng³.....

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là đúng sự thực và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung đã kê khai./.

....., ngày.....tháng.....năm.....

Người kê khai Giấy xác nhận về đối tượng

(Ký và ghi rõ họ tên)

Xác nhận của cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp..... về:
Ông/Bà.....là đối tượng⁴.....
 (Ký tên, đóng dấu)

^[1] - Cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp nơi người kê khai Giấy xác nhận về đối tượng đang làm việc trong trường hợp người kê khai là: (i) Người thu nhập thấp tại khu vực đô thị; (ii) Công nhân, người lao động đang làm việc tại doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trong và ngoài khu công nghiệp; (iii) Cán bộ, công chức, viên chức theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức, viên chức.

Trường hợp người kê khai đã nghỉ chế độ (nghỉ hưu) thì cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp ra Quyết định nghỉ chế độ của người đó thực hiện việc xác nhận.

- Cơ quan quản lý nhà ở công vụ của người kê khai Giấy xác nhận về đối tượng trong trường hợp người kê khai thuộc đối tượng đã trả lại nhà ở công vụ.
- Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi người kê khai Giấy xác nhận về đối tượng đối với hộ gia đình, cá nhân thuộc trường hợp bị thu hồi đất và phải giải tỏa, phá dỡ nhà ở theo quy định của pháp luật mà chưa được Nhà nước bồi thường bằng nhà ở, đất ở.
- Đại học, học viện, trường đại học, cao đẳng, dạy nghề, trường chuyên biệt theo quy định của pháp luật; trường dân tộc nội trú công lập thực hiện việc xác nhận Giấy tờ xác nhận về đối tượng đối với học sinh, sinh viên đang học tập tại cơ sở đào tạo, giáo dục do mình quản lý.

² Là nơi thường trú hoặc nơi tạm trú của người kê khai đang thường xuyên sinh sống.

³ Ghi rõ người kê khai là đối tượng:

- Người thu nhập thấp tại khu vực đô thị;
- Công nhân, người lao động đang làm việc tại doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trong và ngoài khu công nghiệp;
- Cán bộ, công chức, viên chức theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức, viên chức;
- Đối tượng đã trả lại nhà ở công vụ theo quy định, trừ trường hợp bị thu hồi nhà ở công vụ do vi phạm quy định;
- Hộ gia đình, cá nhân thuộc trường hợp bị thu hồi đất và phải giải tỏa, phá dỡ nhà ở theo quy định của pháp luật mà chưa được Nhà nước bồi thường bằng nhà ở, đất ở;
- Học sinh, sinh viên đại học, học viện, trường đại học, cao đẳng, dạy nghề, trường chuyên biệt theo quy định của pháp luật; học sinh trường dân tộc nội trú công lập.

⁴ Đối tượng thuộc mục kê khai số 7.

Mẫu số 02. Giấy tờ chứng minh điều kiện về nhà ở để được mua, thuê mua nhà ở xã hội/nhà ở cho lực lượng vũ trang nhân dân (trường hợp chưa có nhà ở thuộc sở hữu của mình)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY XÁC NHẬN VỀ ĐIỀU KIỆN NHÀ Ở

1. Kính gửi⁵: Văn phòng/Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai quận/huyện.....thuộc tỉnh/Thành phố (nơi có dự án đầu tư xây dựng nhà ở xã hội/nhà ở cho lực lượng vũ trang nhân dân)
2. Họ và tên:.....
3. Căn cước công dân số:..... cấp ngày .../.../... tại
4. Nơi ở hiện tại⁶:.....
5. Đăng ký thường trú (đăng ký tạm trú) tại:.....
6. Họ và tên vợ/chồng (nếu có):.....
Căn cước công dân số..... cấp ngày .../.../..... tại
7. Đăng ký kết hôn số (nếu có).....
8. Là đối tượng⁷:.....
9. Tôi và vợ/chồng tôi (nếu có) không có tên trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất hoặc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất theo quy định của pháp luật về đất đai (sau đây gọi chung là Giấy chứng nhận) tại tỉnh/Thành phố (nơi có dự án đầu tư xây dựng nhà ở xã hội/nhà ở cho lực lượng vũ trang nhân dân)⁸.

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là đúng sự thực và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung đã kê khai./.

....., ngày.....tháng.....năm.....

Người kê khai Giấy xác nhận về điều kiện nhà ở
(Ký và ghi rõ họ tên)

Xác nhận của Văn phòng/Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai quận/huyện.....thuộc tỉnh/Thành phố..... (nơi có dự án đầu tư xây dựng nhà ở xã hội/ nhà ở cho lực lượng vũ trang nhân dân) về:

Ông/Bà.....không có tên trong Giấy chứng nhận tại tỉnh/Thành phố (nơi có dự án đầu tư xây dựng nhà ở xã hội/ nhà ở cho lực lượng vũ trang nhân dân).

(Ký tên, đóng dấu)

⁵ Văn phòng/Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai cấp huyện thuộc tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương nơi có dự án đầu tư xây dựng nhà ở xã hội/nhà ở cho lực lượng vũ trang nhân dân.

⁶ Là nơi thường trú hoặc nơi tạm trú của người kê khai đang thường xuyên sinh sống.

⁷ Ghi rõ người kê khai là đối tượng:

- Người có công với cách mạng, thân nhân liệt sĩ thuộc trường hợp được hỗ trợ cải thiện nhà ở theo quy định của Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng;

- Hộ gia đình nghèo, cận nghèo tại khu vực nông thôn;

- Hộ gia đình nghèo, cận nghèo tại khu vực nông thôn thuộc vùng thường xuyên bị ảnh hưởng bởi thiên tai, biến đổi khí hậu;

- Hộ gia đình nghèo, cận nghèo tại khu vực đô thị;

- Người thu nhập thấp tại khu vực đô thị;

- Công nhân, người lao động đang làm việc tại doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trong và ngoài khu công nghiệp;

- Sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, hạ sĩ quan thuộc lực lượng vũ trang nhân dân, công nhân công an, công chức, công nhân và viên chức quốc phòng đang phục vụ tại ngũ; người làm công tác cơ yếu, người làm công tác khác trong tổ chức cơ yếu hưởng lương từ ngân sách nhà nước đang công tác;

- Cán bộ, công chức, viên chức theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức, viên chức;

- Đối tượng đã trả lại nhà ở công vụ theo quy định tại khoản 4 Điều 125 của [Luật Nhà ở](#), trừ trường hợp bị thu hồi nhà ở công vụ do vi phạm quy định của [Luật Nhà ở](#);

- Hộ gia đình, cá nhân thuộc trường hợp bị thu hồi đất và phải giải tỏa, phá dỡ nhà ở theo quy định của pháp luật mà chưa được Nhà nước bồi thường bằng nhà ở, đất ở.

⁸ Ghi rõ tên tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương nơi có dự án đầu tư xây dựng nhà ở xã hội/nhà ở cho lực lượng vũ trang nhân dân.

Mẫu số 03. Giấy tờ chứng minh điều kiện về nhà ở để được mua, thuê mua nhà ở xã hội/ nhà ở cho lực lượng vũ trang nhân dân (trường hợp có nhà ở nhưng diện tích nhà ở bình quân đầu người thấp hơn 15m² sàn/người)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY XÁC NHẬN VỀ ĐIỀU KIỆN NHÀ Ở

1. Kính gửi⁹: Ủy ban nhân dân xã/phường.....
2. Họ và tên:.....
3. Căn cước công dân số: cấp ngày .../.../..... tại
4. Nơi ở hiện tại¹⁰:.....
5. Đăng ký thường trú tại:
6. Họ và tên vợ/chồng (nếu có):
- Căn cước công dân số..... cấp ngày .../.../..... tại
7. Đăng ký kết hôn số (nếu có).....
8. Họ và tên các thành viên trong hộ gia đình¹¹ (nếu có)
 - a. Họ và tên: CCCD số Cấp ngày: .../.../...
Tại:
 - b. Họ và tên: CCCD số Cấp ngày: .../.../...
Tại:
 - c. Họ và tên: CCCD số Cấp ngày: .../.../...
Tại:
 - d. Họ và tên: CCCD số Cấp ngày: .../.../...
Tại:
 - e. Họ và tên: CCCD số Cấp ngày: .../.../...
Tại:
 - f. Họ và tên: CCCD số Cấp ngày: .../.../...
Tại:
 - g. Họ và tên: CCCD số Cấp ngày: .../.../...
Tại:
 - h. Họ và tên: CCCD số Cấp ngày: .../.../...
Tại:
 - i. Họ và tên: CCCD số Cấp ngày: .../.../...
Tại:
 - j. Họ và tên: CCCD số Cấp ngày: .../.../...
Tại:
 - k. Họ và tên: CCCD số Cấp ngày: .../.../...
Tại:

l. Họ và tên: CCCD số Cấp ngày:/...../.....

Tại:

m. Họ và tên: CCCD số Cấp ngày:/...../.....

Tại:

n. Họ và tên: CCCD số Cấp ngày:/...../.....

Tại:

9. Là đối tượng¹²:

10. Tôi hoặc vợ/chồng tôi (nếu có) cam kết có tên trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất hoặc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất theo quy định của pháp luật về đất đai (sau đây gọi chung là Giấy chứng nhận) số:, diện tích sàn sử dụng nhà ởm², diện tích nhà ở bình quân đầu người thấp hơn 15m² sàn/người¹³ tại tỉnh/Thành phố..... (nơi có dự án đầu tư xây dựng nhà ở xã hội/nhà ở cho lực lượng vũ trang nhân dân).

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là đúng sự thực và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung đã kê khai./.

....., ngày.....tháng.....năm.....

Người kê khai Giấy xác nhận về điều kiện nhà ở
(Ký và ghi rõ họ tên)

Xác nhận của Ủy ban nhân dân xã/phường.....về:

Ông/Bà..... có tên trong Giấy chứng nhận số....., diện tích sàn sử dụng nhà ở.....m², diện tích nhà ở bình quân đầu người thấp hơn 15m² sàn/người.

(Ký tên, đóng dấu)

⁹ UBND cấp xã nơi người kê khai Giấy xác nhận về điều kiện nhà ở đang cư trú theo hình thức đăng ký thường trú đối với trường hợp người kê khai có nhà ở thuộc sở hữu của mình nhưng diện tích nhà ở bình quân đầu người thấp hơn 15m² sàn/người.

¹⁰ Là nơi thường trú hoặc nơi tạm trú mà người kê khai đang thường xuyên sinh sống.

¹¹ Chỉ liệt kê vợ/chồng của người kê khai Giấy xác nhận về điều kiện nhà ở (nếu có), cha, mẹ của người kê khai bao gồm cả cha, mẹ vợ/chồng của người đó (nếu có) và các con của người kê khai (nếu có) đăng ký thường trú tại căn nhà đó.

¹² Ghi rõ người kê khai là đối tượng:

- Người có công với cách mạng, thân nhân liệt sĩ thuộc trường hợp được hỗ trợ cải thiện nhà ở theo quy định của [Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng](#);

- Hộ gia đình nghèo, cận nghèo tại khu vực nông thôn;

- Hộ gia đình nghèo, cận nghèo tại khu vực nông thôn thuộc vùng thường xuyên bị ảnh hưởng bởi thiên tai, biến đổi khí hậu;

- Hộ gia đình nghèo, cận nghèo tại khu vực đô thị;

- Người thu nhập thấp tại khu vực đô thị;

- Công nhân, người lao động đang làm việc tại doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trong và ngoài khu công nghiệp;

- Sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, hạ sĩ quan thuộc lực lượng vũ trang nhân dân, công nhân công an, công chức, công nhân và viên chức quốc phòng đang phục vụ tại ngũ; người làm công tác cơ yếu, người làm công tác khác trong tổ chức cơ yếu hưởng lương từ ngân sách nhà nước đang công tác;

- Cán bộ, công chức, viên chức theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức, viên chức;

- Đối tượng đã trả lại nhà ở công vụ theo quy định tại khoản 4 Điều 125 của [Luật Nhà ở](#), trừ trường hợp bị thu hồi nhà ở công vụ do vi phạm quy định của [Luật Nhà ở](#);

- Hộ gia đình, cá nhân thuộc trường hợp bị thu hồi đất và phải giải tỏa, phá dỡ nhà ở theo quy định của pháp luật mà chưa được Nhà nước bồi thường bằng nhà ở, đất ở.

¹³ Đối với trường hợp độc thân: diện tích nhà ở bình quân đầu người đối với người đó.

Đối với trường hợp hộ gia đình: diện tích nhà ở bình quân đầu người đối với người kê khai Giấy xác nhận về điều kiện nhà ở, vợ/chồng người kê khai (nếu có), cha, mẹ của người kê khai bao gồm cả cha, mẹ vợ/chồng của người đó (nếu có) và các con của người kê khai (nếu có) đăng ký thường trú tại căn nhà đó.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY XÁC NHẬN VỀ ĐIỀU KIỆN THU NHẬP

1. Kính gửi¹⁵:.....
 2. Họ và tên:.....
 3. Căn cước công dân số..... cấp ngày...../...../..... tại
 4. Nơi ở hiện tại¹⁶:.....
 5. Đăng ký thường trú (đăng ký tạm trú) tại:
 6. Họ và tên vợ/chồng:.....
 - Căn cước công dân số..... cấp ngày...../...../..... tại.....
 7. Đăng ký kết hôn số.....
 8. Là đối tượng¹⁷:.....
 9. Tôi có thu nhập hàng tháng thực nhận tính theo Bảng tiền công/tiền lương làđồng(*photo Bảng tiền công/tiền lương trong 01 năm liền kề, tính từ thời điểm nộp hồ sơ hợp lệ cho chủ đầu tư để đăng ký mua, thuê mua nhà ở xã hội*)¹⁸
- Tôi xin cam đoan những lời khai trên là đúng sự thực và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung đã kê khai./.

....., ngày.....tháng.....năm.....

Người kê khai Giấy xác nhận về điều kiện thu nhập
(Ký và ghi rõ họ tên)

Xác nhận của cơ quan, đơn vị, doanh

nghiệp.....
là Ông/Bà có thu nhập hàng tháng thực
nhận làđồng.
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên, chức danh)

¹⁴ Thời hạn xác nhận điều kiện về thu nhập trong 01 năm liền kề, tính từ thời điểm nộp hồ sơ hợp lệ cho chủ đầu tư để đăng ký mua, thuê mua nhà ở xã hội.

¹⁵ Cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp nơi người kê khai Giấy xác nhận về điều kiện thu nhập đang làm việc trong trường hợp người kê khai là: (i) Công nhân, người lao động đang làm việc tại doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trong và ngoài khu công nghiệp; (ii) Sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, hạ sĩ

quan thuộc lực lượng vũ trang nhân dân, công nhân công an, công chức, công nhân và viên chức quốc phòng đang phục vụ tại ngũ; người làm công tác cơ yếu, người làm công tác khác trong tổ chức cơ yếu hưởng lương từ ngân sách nhà nước đang công tác; (iii) Cán bộ, công chức, viên chức theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức, viên chức.

Trường hợp người kê khai đã nghỉ chế độ (nghỉ hưu) thì giấy tờ chứng minh điều kiện về thu nhập là Quyết định nghỉ việc hưởng chế độ hưu trí của người đó.

¹⁶ Là nơi thường trú hoặc nơi tạm trú của người kê khai đang thường xuyên sinh sống.

¹⁷ Ghi rõ người kê khai là đối tượng:

- Công nhân, người lao động đang làm việc tại doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trong và ngoài khu công nghiệp;

- Sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, hạ sĩ quan thuộc lực lượng vũ trang nhân dân, công nhân công an, công chức, công nhân và viên chức quốc phòng đang phục vụ tại ngũ; người làm công tác cơ yếu, người làm công tác khác trong tổ chức cơ yếu hưởng lương từ ngân sách nhà nước đang công tác;

- Cán bộ, công chức, viên chức theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức, viên chức;

- Trường hợp người kê khai Giấy xác nhận về điều kiện thu nhập là vợ hoặc chồng của người đăng ký mua, thuê mua nhà ở xã hội thì không phải kê khai mục này.

¹⁸ Đối với đối tượng là Sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, hạ sĩ quan thuộc lực lượng vũ trang nhân dân, công nhân công an, công chức, công nhân và viên chức quốc phòng đang phục vụ tại ngũ; người làm công tác cơ yếu, Người làm công tác khác trong tổ chức cơ yếu hưởng lương từ ngân sách nhà nước đang công tác thì kê khai thu nhập hàng tháng thực nhận do cơ quan, đơn vị nơi công tác quản lý xác nhận (Photo Bảng thu nhập hàng tháng trong 01 năm liền kề, tính từ thời điểm nộp hồ sơ hợp lệ cho chủ đầu tư để đăng ký mua, thuê mua nhà ở xã hội).

Mẫu số 05. Giấy kê khai về điều kiện thu nhập để được mua, thuê mua nhà ở xã hội đối với đối tượng thu nhập thấp tại khu vực đô thị (trường hợp không có hợp đồng lao động)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY KÊ KHAI VỀ ĐIỀU KIỆN THU NHẬP

1. Kính gửi: Ủy ban nhân dân xã/phường¹⁹
 2. Họ và tên:.....
 3. Căn cước công dân số..... cấp ngày...../...../..... tại
 4. Nơi ở hiện tại²⁰:.....
 5. Đăng ký thường trú (đăng ký tạm trú) tại.....
 6. Họ và tên vợ/chồng (nếu có):.....
Căn cước công dân số..... cấp ngày...../...../..... tại
 - Nghề nghiệp..... Tên cơ quan (đơn vị) (nếu có).....
 7. Đăng ký kết hôn số (nếu có).....
 8. Tôi là người thu nhập thấp tại khu vực đô thị (không có hợp đồng lao động) và có thu nhập hàng tháng thực nhận là:
 - Trường hợp là người độc thân: thu nhập hàng tháng thực nhận không quá 15 triệu đồng
 - Trường hợp đã kết hôn theo quy định của pháp luật: tổng thu nhập hàng tháng của tôi và vợ/chồng tôi thực nhận không quá 30 triệu đồng
- Tôi xin cam đoan những lời khai trên là đúng sự thực và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung đã kê khai./.

....., ngày.....tháng.....năm.....
Người kê khai Giấy xác nhận về điều kiện thu nhập
(Ký và ghi rõ họ tên)

Xác nhận của Ủy ban nhân dân xã/phường..... là Ông/Bà
..... có thu nhập hàng tháng thực nhận không quá 15 triệu đồng (đối
với trường hợp độc thân) và không quá 30 triệu đồng (đối với trường hợp đã kết hôn).

(Ký tên, đóng dấu)

¹⁹ Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người kê khai Giấy xác nhận về điều kiện thu nhập là người thu nhập thấp (không có hợp đồng lao động) đăng ký thường trú tạm trú xác nhận về điều kiện thu nhập.

²⁰ Là nơi thường trú hoặc nơi tạm trú của người kê khai đang thường xuyên sinh sống.